

XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 10/11/2021;
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023 kèm theo Tờ trình 736/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ PVChem năm 2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua triển khai phương án phát hành và hồ sơ đăng ký chào bán;
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVChem;
4. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, 2022, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2023;
5. Văn bản số 784PVChem-TCKT ngày 29/6/2023 của HĐQT cam kết niêm yết cổ phiếu;
6. Văn bản số 786/PVChem-TCKT ngày 29/6/2023 của Công ty cam kết đáp ứng quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
7. Văn bản xác nhận của ngân hàng Vietcombank về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
8. Quyết định số 409/QĐ-PVChem ngày 26/4/2022 của HĐQT PVChem về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
9. Quyết định số 1288/QĐ-PVChem ngày 18/11/2022 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
10. Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí số 0317824165 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh lần đầu ngày 09 tháng 5 năm 2023;
11. Quyết định Số 04/QĐ-PVChem CS ngày 10/8/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí thông qua phương án sử dụng vốn góp;
12. Quyết định số 615/QĐ-PVChem ngày 30.5.2023 của HĐQT PVChem về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án thành lập Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem;
13. Nghị quyết số 616/NQ-PVChem ngày 30/5/2023 của Hội đồng quản trị PVChem về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem;
14. Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem số 0110398224 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2023;
15. Quyết định số 02/QĐ-PVChemITS ngày 9/8/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp PVChem PVChem ITS về việc phê duyệt phương án sử dụng vốn góp;
16. Nghị quyết số 1144/NQ-PVChem ngày 10/10/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC);
17. Giấy đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí;
18. Nghị quyết 655/NQ-DMC ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí về việc Thông qua dự kiến Phương án sử dụng vốn từ tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100150873

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 10 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 26, ngày 10 tháng 11 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **PETROVIETNAM CHEMICAL AND SERVICES CORPORATION**

Tên công ty viết tắt: **PVCHEM**

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: **024 38562861 / 024 35140350**

Fax: **024 38562552**

Email: **mail@pvchem.com.vn**

Website: **pvchem.com.vn / pvchem.vn**

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **500.000.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **50.000.000**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **PHAN CÔNG THÀNH**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **05/10/1974**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001074036559**

Ngày cấp: **24/07/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Địa chỉ thường trú: **Thôn Phong Triều, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Số chứng minh nhân dân: 079130606

Địa chỉ liên lạc: **Phòng 4704, Chung cư Thăng Long Number One, số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**TUQ. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



Nguyễn Phương Anh



Trần Hà Thanh

Số: 766 /NQ-PVChem

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 15/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem);

Căn cứ Biên bản họp số 758/BB-PVChem ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVChem năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của PVChem với tỷ lệ tán thành 100%, một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Kết quả thực hiện năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH Năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ	
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
Hợp nhất	Tổng Doanh thu	Tỷ .đ	2.790,78	2.400,00	2.954,30	123	106
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ .đ	34,57	39,00	38,73	99	112
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ .đ	24,10	27,00	27,25	101	113
	Nộp NSNN	Tỷ .đ	132,05	95,00	144,30	152	109
Công ty Mẹ	Tổng doanh thu	Tỷ .đ	1.974,00	1.450,00	2.008,19	139	102
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ .đ	5,00	15,00	10,71	71	214
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ .đ	5,00	15,00	10,71	71	214
	Nộp NSNN	Tỷ .đ	67,49	45,00	85,54	190	127

1.2. Kế hoạch năm 2023

Các chỉ tiêu hợp nhất

- Sản lượng sản xuất: 13.000 tấn
- Tổng doanh thu: 2.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 29,40 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 110 tỷ đồng

Các chỉ tiêu Công ty Mẹ - PVChem

- Tổng doanh thu: 1.600 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24,10 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 24,10 tỷ đồng

TỔNG CÔNG TY PVCHEM
Số ĐẾN... 97

Ngày 22 tháng 09 năm 23



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Trung Kiên

- Nộp ngân sách Nhà nước: 55 tỷ đồng
- Chỉ tiêu đầu tư: 450,90 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 4%

Ghi chú: Tỷ lệ chia cổ tức được xây dựng trên cơ sở Vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị PVChem với tỷ lệ tán thành 100%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ủy viên HĐQT độc lập PVChem trong UBKT năm 2022 với tỷ lệ tán thành 99,92%.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về chế độ tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của Hội đồng quản trị với tỷ lệ tán thành 100%, cụ thể:

4.1. Thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác năm 2022

- Tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với HĐQT thực hiện theo Nghị quyết 668/NQ-PVChem ngày 27/6/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022, phù hợp với Quy định/Quy chế nội bộ và kết quả SXKD của Tổng công ty.
- Tổng thu nhập trước thuế đối với HĐQT là 5,01 tỷ đồng (trong đó tiền lương, phụ cấp là 4,75 tỷ đồng, lợi ích khác là 0,26 tỷ đồng)

4.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp 2023

Năm 2023 chế độ tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với HĐQT thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp năm 2023 đối với HĐQT dự kiến là 4,68 tỷ đồng (Tiền lương, phụ cấp năm 2023 sẽ được thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, kết quả SXKD và quy định của Tổng công ty).

Điều 5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với tỷ lệ tán thành 100%.

Điều 6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ tán thành 100%, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ		Số tiền (tỷ đồng)	
		KH	TH	KH	TH
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (LNST) năm trước chuyển sang			0,30	0,30
II	LNST từ kết quả SXKD năm 2022			15,00	10,71
III	LNST chưa phân phối lũy kế thời điểm 31/12/2022			15,30	11,01
IV	Phương án phân phối (%/LNST)			15,00	11,00
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt (%/MG) (Phương án VDL 500 tỷ đồng)	2,50%	1,80%	12,50	9,00
2	Phân phối quỹ (%/tổng số tiền phân phối)	16,67%	19,64%	2,50	2,00
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	0,00%	0,00%		
2.2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	16,67%	19,64%	2,50	2,00
V	LNST còn được phân phối chuyển sang năm 2023			0,30	0,01

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận từ lợi nhuận lũy kế năm 2023 :

- Dự kiến chia cổ tức (Phương án VDL 500 tỷ đồng): 4%/Mệnh giá cổ phiếu.
- Dự kiến trích lập Quỹ Khen thưởng và phúc lợi: 4,1 tỷ đồng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 với tỷ lệ tán thành 99,86%.

ĐHĐCĐ ủy quyền để HĐQT PVChem lựa chọn 1 (một) trong 5 (năm) công ty kiểm toán có tên sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH KPMG; Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA); Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO); Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 736/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ PVChem năm 2023 với tỷ lệ tán thành 99,92%.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu lại Thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

ĐHĐCĐ đã bầu Ông Trương Đại Nghĩa tiếp tục tham gia HĐQT PVChem với số quyền bầu là 26.210.539, đạt tỷ lệ 100% tổng số quyền bầu.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban/Văn phòng liên quan thuộc Công ty Mẹ - PVChem và các Cổ đông của PVChem chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCKNN;
- Sở GDCK HN; } (để b/c)
- TTLKCK;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Tài liệu kèm Nghị quyết:

1. Báo cáo số 730/BC-PVChem ngày 21/6/2023 Tổng kết hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT PVChem.
2. Báo cáo 731/BC-PVChem ngày 21/6/2023 hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2022.
3. Báo cáo 732/BC-PVChem ngày 21/6/2023 Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023.
4. Tờ trình số 733/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về chế độ tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của HĐQT PVChem.
5. Tờ trình 734/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022..
6. Tờ trình 735/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
7. Tờ trình số 736/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ PVChem năm 2023.
8. Tờ trình 738/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
9. Tờ trình số 737/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về bầu lại thành viên HĐQT PVChem.

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 97

Ngày 22 tháng 09 năm 2023

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 736 /TTr-PVChem

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án tăng vốn điều lệ của PVChem năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Võ Trung Kiên
Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ Dầu Khí – CTCP
(PVChem/Tổng Công ty)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành
Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí
CTCP.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Phương án tăng vốn
điều lệ của PVChem năm 2023, như sau:

I. Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 -2023

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2022
– 2023 tại Nghị quyết số 668/NQ-PVChem ngày 27/6/2022. Trên cơ sở đó Hội đồng quản
trị Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP ra Nghị quyết số 1401/NQ-
PVChem ngày 14/12/2022 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều
lệ năm 2022 – 2023 và thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán nộp UBCKNN.

Căn cứ công văn phản hồi số 336/UBCK-QLCB ngày 19/1/2023 của Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước và xem xét tình hình thực tế của PVChem tại thời điểm hiện tại, Hội đồng
quản trị đã ban hành quyết định số 253/QĐ-PVChem ngày 10/3/2023 về việc rút hồ sơ
đăng ký chào bán. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 1339/UBCK-QLCB
ngày 27/3/2023 về việc dừng xem xét hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công
chúng của PVChem.

II. Phương án tăng vốn điều lệ của PVChem năm 2023

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ
Dầu Khí – CTCP đã thực hiện điều chỉnh một số nội dung trong Phương án tăng vốn điều
lệ năm 2022-2023. Theo đó vốn điều lệ phát hành và chào bán tăng thêm năm 2023 dự
kiến là 312 tỷ đồng. PVChem sẽ tiếp tục xây dựng phương án tăng vốn theo nhu cầu vốn
tại từng thời kỳ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trình Đại hội
đồng cổ đông thông qua trong thời gian tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án tăng
vốn điều lệ năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Phương án tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 812 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn	Số cổ phiếu phát hành/chào bán (Cổ phiếu)	Giá trị vốn tăng thêm dự kiến (VNĐ)
Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển)	10.000.000	100.000.000.000
Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	21.200.000	212.000.000.000
Tổng cộng	31.200.000	312.000.000.000

1. Phương án chi tiết

2.1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 10.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá : 100.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:2 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận thêm 02 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn phát hành : Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022 trên báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2022 của PVChem
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện dự kiến : Trong năm 2023.
- Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung : Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành theo đúng quy định hiện hành

2.2. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 21.200.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá : 212.000.000.000 đồng
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ

- đồng tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:4,24 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua được mua thêm 4,24 cổ phiếu mới).
 - Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng cho người khác và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
 - Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
Trong trường hợp kết thúc thời hạn phát hành (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chào bán không được phân phối hết thì số cổ phiếu còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phiếu chào bán thành công của đợt này sẽ được tính giảm tương ứng; vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với số lượng vốn thực góp của các cổ đông.
 - Thời gian thực hiện dự kiến : Trong năm 2023.
 - Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung : Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.
 - Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài



SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 97

Ngày 22 tháng 09 năm 2023

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Số: 782 NQ-PVChem

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2023
và thông qua Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Võ Trung Kiên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVChem 2023 (PVChem);

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc PVChem tại công văn số 45/BTGD-PCT ngày 27/6/2023 về triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ PVChem năm 2023 và Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu; căn cứ Phiếu tổng hợp ý kiến HĐQT PVChem số 59/TK-HĐQT ngày 29/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Triển khai đồng thời phương án phát hành tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên PVChem năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023, cụ thể như sau:

1. Số lượng và hình thức phát hành:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	50.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự	31.200.000 cổ phiếu, trong đó:

kiến và hình thức chào bán	- Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển): 10.000.000 cổ phiếu tương đương 20% số lượng cổ phiếu đang lưu hành; - Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 21.200.000 cổ phiếu tương đương 42,4% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu	Giá chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
Thời gian dự kiến phát hành, chào bán	Trong năm 2023



2. Phương án phát hành cụ thể: theo Phương án đính kèm Tờ trình số 736/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ PVChem năm 2023 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Nghị quyết số 766/NQ-PVChem ngày 26/6/2023.

Điều 2: Thông qua Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể như sau:

- Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Bản cáo bạch;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 766/NQ-PVChem ngày 26/6/2023 kèm theo Tờ trình số 736/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ PVChem năm 2023;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 1/2023;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động PVChem;
- Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
- Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng với Công ty Chứng khoán Dầu khí (PSI);
- Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán và cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định số 1288/QĐ-PVChem ngày 18/11/2022 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
- Quyết định số 616/NQ-PVChem ngày 30/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem;
- Nghị quyết số 1144/NQ-PVChem ngày 10/10/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC).

Điều 3: Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định

Phương án để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa khi thực hiện chào bán như sau:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu: trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại PVChem;
- Đối với việc chuyển nhượng quyền mua: các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước;

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua: Hội đồng quản trị chỉ phân phối cho nhà đầu tư trong nước.

Điều 4: Tổ chức thực hiện

Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các Ban/Văn phòng liên quan phối hợp cùng đơn vị tư vấn PSI triển khai các bước tiếp theo theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ PVChem.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng liên quan thuộc Công ty Mẹ-PVChem chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

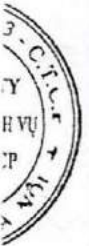
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- HĐQT, UBKT PVChem (e-copy);
- Các Phó TGD: B.T.Ngọc, T.V.Phương;
- Lưu: VT, TK.PVChem, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trưởng Đại Nghĩa



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 912 /NQ-PVChem

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021

SAO Y BẢN CHÍNH

Số:.....94.....

Ngày 24 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động

của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem);

Căn cứ Nghị quyết số 882/NQ-PVChem ngày 28/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVChem.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 1066/NQ-PVChem ngày 08/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông PVChem về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty mẹ - PVChem, Giám đốc các Chi nhánh, Người đại diện phần vốn của PVChem tại các Đơn vị thành viên và các cổ đông của PVChem chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người được UQ CBTT;
- Lưu: VT, TK.PVChem, TCNL.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trương Đại Nghĩa

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số *912/NQ-PVChem* ngày *02* tháng *07* năm 2021
của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP)

Hà Nội, tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Định nghĩa.....	4
CHƯƠNG 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY CON, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của PVChem.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của PVChem.....	6
CHƯƠNG 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVChem.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của PVChem.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
CHƯƠNG 4: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
CHƯƠNG 5: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG 6: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
CHƯƠNG 7: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 27. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 31. Người phụ trách quản trị và Thư ký PVChem.....	34
CHƯƠNG 8: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	35
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	35
Điều 33. Người điều hành PVChem.....	35
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	35
CHƯƠNG 9: ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	37
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 36. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	37
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	38

Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	39
CHƯƠNG 10: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	39
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	39
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
CHƯƠNG 11: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ PVCHEM	41
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	41
CHƯƠNG 12: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC	42
Điều 44. Công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác	42
CHƯƠNG 13: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	42
CHƯƠNG 14: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	43
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	43
Điều 47. Năm tài chính	43
Điều 48. Chế độ kế toán	43
CHƯƠNG 15: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	44
Điều 49. Báo cáo chính năm, bán niên và Quý	44
Điều 50. Báo cáo thường niên	44
CHƯƠNG 16: KIỂM TOÁN PVCHEM	44
Điều 51. Kiểm toán	44
CHƯƠNG 17: QUAN HỆ GIỮA PVCHEM VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	45
Điều 52. Quan hệ giữa PVChem với công ty con	45
Điều 53. Quan hệ giữa PVChem với công ty liên kết	46
Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn góp ở công ty con, công ty liên kết	46
CHƯƠNG 18: DẤU CỦA PVCHEM	47
Điều 55. Con dấu	47
CHƯƠNG 19: GIẢI THỂ PVCHEM	47
Điều 56. Giải thể PVChem	47
Điều 57. Thanh lý	47
CHƯƠNG 20: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
CHƯƠNG 21: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 59. Điều lệ PVChem	48
CHƯƠNG 22: NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 60. Ngày hiệu lực	49

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (dưới đây gọi tắt là “PVChem”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - PVChem.

Điều lệ này được xây dựng và sửa đổi, bổ sung căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCN VN) thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN VN thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ nước CHXHCN VN ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Quyết định số 1544/QĐ-TCCB ngày 28 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí thành công ty cổ phần;
- Nghị quyết số 204b/NQ-DMC ngày 31/1/2008 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí về việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí thành mô hình Công ty mẹ - con;
- Nghị quyết số 1976/NQ-DMC ngày 26/12/2019 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP năm 2019 về việc đổi tên Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP thành Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP;

và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 28 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều lệ này thay thế bản Điều lệ được ban hành kèm theo Nghị quyết số 1066/NQ - PVChem ngày 08/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông, gồm 22 chương, 60 Điều, cụ thể như sau:

CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1.1 Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “PVChem/Tổng công ty” có nghĩa là Công ty mẹ - Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP, bao gồm các Ban/Văn phòng thuộc Công ty mẹ - PVChem và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.
- b. “Tập đoàn” có nghĩa là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- c. “PVN” có nghĩa là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- d. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
- e. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán của PVChem quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
- f. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN VN thông qua ngày 17/6/2020.
- g. “Ngày thành lập” là ngày PVChem được thành lập theo Quyết định số 182/TC-DK ngày 08/3/1990 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Dầu khí.
- h. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN VN thông qua ngày 22/6/2015.
- i. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN VN thông qua ngày 26/11/2019.
- j. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là Thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
- k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là Thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2, điều 155 Luật Doanh nghiệp.
- l. “Người điều hành PVChem” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
- m. “Người quản lý PVChem” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh PVChem ký kết giao dịch của PVChem theo quy định tại Điều lệ này.
- n. “Những người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- o. “Người đại diện phần vốn của PVChem tại công ty cổ phần, công ty TNHH (sau đây gọi là Người đại diện phần vốn/Người đại diện theo ủy quyền của PVChem)” là cá nhân được PVChem ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của PVChem đối với phần vốn góp của PVChem tại công ty cổ phần, công ty TNHH.

- p. “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - q. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của PVChem.
 - r. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PVChem.
 - s. “Doanh nghiệp thành viên/Công ty con của PVChem” (sau đây viết tắt là doanh nghiệp thành viên) là các doanh nghiệp do PVChem sở hữu một trăm phần trăm (100%) vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.
 - t. “Doanh nghiệp bị chi phối của PVChem” (sau đây viết tắt là doanh nghiệp bị chi phối) là doanh nghiệp do PVChem giữ quyền chi phối.
 - u. “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của PVChem” có nghĩa là vốn góp hoặc cổ phần do PVChem sở hữu chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó.
 - v. “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:
 - Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
 - Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp đó;
 - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp;
 - Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
 - Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;
 - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp chi phối và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.
 - w. “Công ty liên kết” có nghĩa là doanh nghiệp do PVChem giữ cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài.
 - x. “Đơn vị hạch toán phụ thuộc” có nghĩa là chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của PVChem.
 - y. “Tổ chức lại PVChem” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của PVChem.
 - z. “Cơ cấu tổ chức quản lý của PVChem” là cơ cấu tổ chức quản lý được quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
- 1.2 Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- 1.3 Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

- 1.4 Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY CON, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của PVChem

2.1 Tên Tổng công ty:

- a. Tên tiếng Việt: Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP.
- b. Tên tiếng Anh: PetroVietnam Chemical and Services Corporation.
- c. Tên viết tắt: PVChem.

2.2 PVChem là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2.3 Trụ sở đăng ký của PVChem:

- Trụ sở chính: Tầng 6 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84.24) 3 8562 861- (84.24) 3 5140350.
- Fax: (84.24) 3 8562552.
- E-mail: mail@pvchem.com.vn.
- Trang thông tin điện tử: pvchem.com.vn.

2.4 PVChem thực hiện chế độ kế toán độc lập, được mở tài khoản tại ngân hàng, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và hoạt động theo quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần và theo Điều lệ này.

2.5 Biểu tượng (logo): Biểu tượng (logo) màu xanh da trời, ngọn lửa màu đỏ theo quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng Nhãn hiệu PVN ký kết giữa PVChem và PVN.

2.6 PVChem có thể thành lập công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của PVChem phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

2.7 Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của PVChem bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của PVChem

3.1 Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của PVChem.

3.2 Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

CHƯƠNG 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVChem

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của PVChem

4.1 Lĩnh vực kinh doanh của PVChem

4.1.1 Lĩnh vực dịch vụ:

- a. Nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giếng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu và các dịch vụ kỹ thuật dầu khí khác;
- b. Cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp;
- c. Đánh giá tác động môi trường và đưa ra các biện pháp xử lý môi trường;
- d. Dịch vụ phân tích, thí nghiệm dung dịch khoan và hoá phẩm trong thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa dầu khí; Dịch vụ phân tích vật lý và hoá học của dầu thô (thành phần hoá học, điểm đông, tính chất lưu biến, độ nhớt...); Dịch vụ lưu trữ, bảo quản mẫu cho phân tích thể tích nước vỉa/dầu chứa ở điều kiện áp suất cao, nhiệt độ cao;
- e. Vệ sinh các phương tiện vận tải, tàu thuyền, kho hàng, thiết bị, máy móc công nghiệp, bồn bể, súc rửa tàu dầu và các phương tiện chứa dầu;
- f. Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- g. Xử lý môi trường và chuyển giao công nghệ xử lý môi trường;
- h. Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước;
- i. Thiết kế hệ thống xử lý nước thải công trình dân dụng, công nghiệp;
- j. Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- k. Thoát nước và xử lý nước thải;
- l. Tái chế phế liệu;
- m. Thu gom, xử lý, tái chế các loại phế liệu và chất thải của ngành dầu khí;
- n. Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- o. Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- p. Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- q. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên;
- r. Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại;
- s. Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- t. Cung ứng lao động tạm thời;
- u. Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

- v. Tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp các giải pháp kỹ thuật, chế tạo, lắp đặt vận hành hệ thống thiết bị xử lý môi trường (nước cấp, nước thải, khí thải, chất thải rắn);
- w. Tư vấn về bảo vệ môi trường;
- x. Tư vấn, lập hồ sơ xin cấp giấy phép về bảo vệ môi trường;
- y. Đánh giá tác động môi trường, báo cáo về môi trường;
- z. Tư vấn xin cấp phép khai thác nước (nước mặt, nước biển, nước ngầm);
- aa. Tư vấn lập báo cáo về an toàn hóa chất;
- bb. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

4.1.2 Lĩnh vực kinh doanh:

- a. Kinh doanh các hoá chất (trừ loại Nhà nước cấm), hoá phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa, chế biến dầu khí và các ngành kinh tế;
- b. Kinh doanh phụ gia cho dung dịch khoan;
- c. Xuất nhập khẩu hoá chất (trừ loại Nhà nước cấm), hoá phẩm, thiết bị, nguyên liệu, vật tư phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí, phục vụ xử lý, chống ô nhiễm môi trường và các ngành công nghiệp khác;
- d. Kinh doanh vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp;
- e. Kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ dầu khí và các ngành kinh tế;
- f. Kinh doanh khí đốt và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học;
- g. Bán buôn hóa chất công nghiệp;
- h. Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm có liên quan;
- i. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: Dầu nhờn;
- j. Bán buôn nhựa đường và các loại nguyên liệu hóa chất phụ gia sản xuất nhựa đường; Bán buôn phôi sắt; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn nguyên liệu bông xơ, thuốc nhuộm, nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may;
- k. Bán buôn ga công nghiệp: ô xy, hydro, ni tơ,...
- l. Khai thác mỏ và sản xuất, mua bán khoáng sản trong và ngoài nước (trừ loại Nhà nước cấm), kinh doanh thiết bị, máy móc phục vụ cho ngành khai thác khoáng sản và các ngành công nghiệp khác;
- m. Lập đề án tìm kiếm, thăm dò khoáng sản; Thi công tìm kiếm, thăm dò khoáng sản;
- n. Kinh doanh dịch vụ kho bãi và vận chuyển (logistics);
- o. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- p. Xây dựng và kinh doanh cao ốc;

- q. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- r. Kinh doanh các loại phân bón sản xuất trong và ngoài nước;
- s. Đại lý phân phối và kinh doanh các sản phẩm hàng tiêu dùng, đồ điện gia dụng, hàng hoá vật tư thiết bị, điện máy, điện tử;
- t. Đại lý bảo hiểm về lĩnh vực bảo hiểm xe, máy móc, con người;
- u. Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng công ty kinh doanh.
- v. Mua bán trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy;
- w. Mua bán trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động;
- x. Mua bán thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp và dân dụng;
- y. Mua bán thiết bị và dụng cụ đo lường.
- z. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép.

4.1.3 Lĩnh vực sản xuất:

- a. Sản xuất các loại hoá chất (trừ các loại Nhà nước cấm), hoá phẩm, nguyên liệu và các thiết bị phục vụ cho nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giếng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- b. Sản xuất ga công nghiệp: ô xy, hydro, ni tơ,...

4.2 Mục tiêu hoạt động của PVChem

- a. Huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký;
- b. Không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, thu lợi nhuận tối đa, tăng cổ tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển PVChem;
- c. Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- 5.1 PVChem được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của PVChem.
- 5.2 PVChem có thể tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG 4: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

6.1 Vốn điều lệ của PVChem là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của PVChem được chia thành 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

6.2 PVChem có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.3 Các cổ phần của PVChem vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.

6.4 PVChem có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.5 Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong PVChem, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị PVChem quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.

6.6 PVChem có thể mua cổ phần do chính PVChem đã phát hành theo những cách thức theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6.7 PVChem có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

7.1 Cổ đông của PVChem được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

7.2 Cổ phiếu là chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn của PVChem. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

7.3 Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của PVChem hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của PVChem (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho PVChem chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

7.4 Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được PVChem cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của PVChem được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của PVChem.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

- 9.1 Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu PVChem được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Việc chuyển nhượng cổ phiếu của PVChem theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 9.2 Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 5: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của PVChem bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG 6: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

11.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ PVChem, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong PVChem;

- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của chính cổ đông đó;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ PVChem, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp PVChem giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại PVChem;
 - h. Yêu cầu PVChem mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp PVChem có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do PVChem công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 11.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của PVChem;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến PVChem chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 11.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho PVChem và các cổ đông có quyền dự họp biết chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

- 12.1 Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 12.2 Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi PVChem dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được PVChem hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong PVChem phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của PVChem trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 12.3 Tuân thủ Điều lệ PVChem và Quy chế quản lý nội bộ của PVChem.
- 12.4 Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 12.5 Bảo mật các thông tin được PVChem cung cấp theo quy định tại Điều lệ PVChem và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được PVChem cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 12.6 Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 12.7 Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh PVChem dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với PVChem.

12.8 Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

- 13.1 Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PVChem. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 13.2 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của PVChem có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, PVChem phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của PVChem dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của PVChem.
- 13.3 Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVChem;
 - b. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng Thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 11.2, Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 13.4 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b, Khoản 13.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 13.3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm c, Khoản 13.3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện PVChem triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được PVChem hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

14.1 Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng, chiến lược phát triển dài hạn của PVChem;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Quyết định số lượng Thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất của PVChem;
- f. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVChem;
- g. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- h. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i. Xem xét, xử lý vi phạm của Thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho PVChem và các cổ đông của PVChem;
- j. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của PVChem theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể PVChem;
- l. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- m. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- n. Quyết định công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của PVChem; bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- o. Chấp thuận việc PVChem ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của PVChem được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

14.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của PVChem;

b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

14.3 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 14.1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;

14.4 Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

15.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 15.3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện.

15.2 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 15.1, Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm

văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với PVChem).

15.3 Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều Khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp PVChem nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

16.1 Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó dự họp trở lên tán thành hoặc được các cổ đông đại diện từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

16.2 Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại Khoản 16.1 Điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

16.3 Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và Điều 20 của Điều lệ này.

16.4 Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của PVChem sẽ không bị thay đổi khi PVChem phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

17.1 Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo các trường hợp quy định tại Khoản 13.3, Điều 13 Điều lệ này.

17.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị Danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. PVChem phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

17.3 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của PVChem. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

17.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 11.2, Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến PVChem chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là

cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

17.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 17.4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 17.4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 11.2, Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

17.6 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 17.4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 17.5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

18.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

18.2 Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 18.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

18.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 18.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

18.4 Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 17.3, Điều 17 Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

19.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, PVChem phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, PVChem cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ

đồng đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung trong chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- b. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

19.2 Việc bầu Chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho Thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

19.3 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

19.4 Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

19.5 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không

tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

19.6 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

19.7 Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

19.8 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- d. Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

19.9 Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 19.8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

19.10 Trường hợp PVChem áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, PVChem có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

20.1 Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVChem;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của PVChem;
 - e. Tổ chức lại, giải thể PVChem;
- 20.2 Các nghị quyết về các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 20.1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 20.3 Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ PVChem. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.
- 20.4 Những nội dung thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp và tại Khoản 20.1 và Khoản 20.2 Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ này.
- 20.5 Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 21.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVChem.
- 21.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 17.3 Điều 17 Điều lệ này.

21.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của PVChem;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về PVChem Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị PVChem.

21.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến PVChem bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về PVChem phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về PVChem qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các Phiếu lấy ý kiến gửi về PVChem sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

21.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý PVChem. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của PVChem;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số Phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số Phiếu biểu quyết hợp lệ và số Phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết kèm theo Phụ lục Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số Phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị PVChem, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 21.6 Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu, biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến các cổ đông được thực hiện thông qua việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PVChem.
- 21.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVChem.
- 21.8 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 22.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, Phụ lục Danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- i. Họ tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 22.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 22.3 Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 22.4 Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp. Việc gửi nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông được thực hiện thông qua việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PVChem.
- 22.5 Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục Danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVChem.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 11.2, Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 24.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 20.5, Điều 20 của Điều lệ này.
- 24.2 Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ PVChem.

CHƯƠNG 7: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

- 24.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, PVChem phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của PVChem để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PVChem nếu được bầu

làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý (bao gồm cả chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Các lợi ích có liên quan tới PVChem và các bên có liên quan của PVChem;
- f. Các thông tin khác (nếu có).

PVChem có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới PVChem của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

24.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng cử viên; từ mười lăm phần trăm (15%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

24.3 Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về Quản trị PVChem và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

24.4 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị

25.1 Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

25.2 Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

25.3 Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của PVChem đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác có

liên quan áp dụng đối với công ty niêm yết. PVChem hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của PVChem để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

25.4 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị có quyết định nghỉ hưu đương nhiên miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

25.5 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Cố ý cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho PVChem với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị.

25.6 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 25.4, 25.5 Điều này.

25.7 Trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có quyền thông qua nghị quyết về việc chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với Thành viên Hội đồng quản trị thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b Khoản 25.4 và Khoản 25.5 Điều này.

25.8 Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chính thức đối với Thành viên Hội đồng quản trị tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thời điểm miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Thành viên Hội đồng quản trị được tính từ thời điểm Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết chấm dứt tư cách thành viên của Thành viên Hội đồng quản trị đó. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không thông qua, thành viên Hội đồng quản trị đó tiếp tục có tư cách thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 25.7 Điều này có nghĩa vụ chấp hành nghị quyết của Hội đồng quản trị cho đến khi có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

25.9 Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

25.10 Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của PVChem.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 26.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý PVChem, có toàn quyền nhân danh PVChem để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của PVChem, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 26.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế nội bộ của PVChem và Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của PVChem sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của PVChem;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2, Điều 36 Luật Chứng khoán;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của PVChem, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm e, o và Điểm p, Khoản 14.1, Điều 14 của Điều lệ này.
 - i. Quyết định cơ cấu tổ chức của PVChem;
 - j. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể PVChem; yêu cầu phá sản PVChem;
 - k. Quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, bán phần vốn góp, mua cổ phần, bán cổ phần tại doanh nghiệp khác;
 - l. Quyết định việc tiếp nhận các doanh nghiệp tự nguyện tham gia liên kết với PVChem;
 - m. Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của PVChem. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về Quản trị PVChem sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc ban hành một số Quy chế quản lý trong trường hợp cần thiết để điều hành hoạt động của PVChem;
 - n. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký/chấm dứt hợp đồng lao động, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi

- ích khác của họ. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của PVChem;
- o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật các chức danh thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVChem nắm một trăm phần trăm (100%) vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng Giám đốc PVChem;
 - p. Cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Người đại diện theo ủy quyền của PVChem tại các doanh nghiệp thành viên và thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của PVChem theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật;
 - q. Giải quyết các khiếu nại của PVChem đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của PVChem để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
 - r. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - s. Trình Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của PVChem lên Đại hội đồng cổ đông;
 - t. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - u. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - v. Phê duyệt quỹ lương kế hoạch/thực hiện hàng năm của PVChem;
 - w. Phê duyệt Kế hoạch định biên lao động; hạn mức vay vốn lưu động hàng năm của PVChem;
 - x. Quyết định việc định giá các tài sản góp vào PVChem không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của PVChem, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - y. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- 26.3 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 26.4 Trừ khi luật pháp và Điều lệ này quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và Người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho PVChem.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị

- 27.1 PVChem có quyền trả tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 27.2 Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương, thù lao, phụ cấp cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao, phụ cấp và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 27.3 Tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của PVChem theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của PVChem và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 27.4 Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 27.5 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 27.6 Thành viên Hội đồng quản trị có thể được PVChem mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 28.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 28.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc của PVChem.
- 28.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Thay mặt Hội đồng quản trị ký nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - g. Thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định nghỉ hưu theo chế độ của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị nghỉ hưu theo chế độ, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định này.
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 28.4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 28.5 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 29.1 Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị được tổ chức trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 29.2 Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
- 29.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị của một trong số các trường hợp sau:
- a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
 - c. Ít nhất hai (02) Thành viên Hội đồng quản trị;

- 29.4 Đề nghị quy định tại Khoản 29.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 29.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 29.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PVChem; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 29.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết của Thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại PVChem.
- 29.7 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số Thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không có đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 29.8 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 29.10 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
- 29.9 Trường hợp gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 29.10 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 29.11 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số Thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số Phiếu tán thành và phản đối ngang

bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- 29.12 Ngoài các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định hoặc các nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị. Nghị quyết, quyết định hoặc các văn bản khác theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số Phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết, quyết định và các văn bản này có hiệu lực và giá trị như được thông qua tại cuộc họp.
- 29.13 Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.
- 29.14 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người điều hành khác trong PVChem, Người điều hành trong các công ty con do PVChem nắm một trăm phần trăm (100%) vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn góp của PVChem tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo Quy chế thông tin do Hội đồng quản trị quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng quản trị. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 30.1 Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- 30.2 Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị PVChem.

Điều 31. Người phụ trách quản trị và Thư ký PVChem

- 31.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị PVChem để hỗ trợ công tác quản trị tại PVChem. Người phụ trách quản trị PVChem có thể kiêm nhiệm làm Thư ký PVChem theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- 31.2 Người phụ trách quản trị PVChem không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PVChem.
- 31.3 Người phụ trách quản trị PVChem có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - c. Tham dự các cuộc họp;
 - d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho Thành viên của Hội đồng quản trị;
 - f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của PVChem;
 - g. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế, Quy định nội bộ của PVChem.
- 31.4 Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký PVChem. Thư ký PVChem có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị PVChem;
 - d. Hỗ trợ PVChem trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

- e. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế, Quy định nội bộ của PVChem.
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 31.5 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Người phụ trách quản trị PVChem, Thư ký PVChem khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

CHƯƠNG 8: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của PVChem phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của PVChem. PVChem có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành PVChem

- 33.1 Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, PVChem được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế quản lý của PVChem do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm hỗ trợ PVChem đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 33.2 Mức tiền lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

- 34.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc một (01) người khác làm Tổng Giám đốc.
- 34.2 Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của PVChem; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 34.3 Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc không phải là những người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế, Quy định nội bộ của PVChem.
- 34.4 Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ:
- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của PVChem mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của PVChem;
 - d. Kiến nghị phương án về cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PVChem;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong PVChem, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng PVChem;
 - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong PVChem, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - h. Tuyển dụng lao động theo Kế hoạch định biên lao động được Hội đồng quản trị phê duyệt; sắp xếp, điều động, luân chuyển, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định của PVChem và pháp luật có liên quan.
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tổ chức xây dựng và trình Hội đồng quản trị: chiến lược phát triển của PVChem; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành nghề do PVChem kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của PVChem; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư; phân bổ các nguồn lực; phương án cơ cấu tổ chức, quản lý; Điều lệ, sửa đổi Điều lệ PVChem; các Quy chế quản lý nội bộ của PVChem; quỹ lương kế hoạch/thực hiện hàng năm của PVChem; Báo cáo tài chính của PVChem và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông;
 - k. Ban hành các Quy định nội bộ, Quy trình, Hướng dẫn của PVChem;
 - l. Ký kết các hợp đồng thương mại, dân sự trong phạm vi thẩm quyền. Đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Tổng Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị;
 - m. Kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện phần vốn của PVChem tại doanh nghiệp khác;
 - n. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp, và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan;
 - o. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- 34.5 Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- 34.6 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế, đảm bảo tuân thủ các quy trình/quy định liên quan.

CHƯƠNG 9: ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

- 35.1 Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Người điều hành PVChem.
- 35.2 Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

- 36.1 Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- 36.2 Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của PVChem và không thuộc các trường hợp sau:
- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PVChem;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- 36.3 Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PVChem.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

- 37.1 Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.
- 37.2 Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau:
- a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của PVChem;
 - b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
 - c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của PVChem;

- e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp PVChem có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- g. Giám sát nhằm bảo đảm PVChem tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của PVChem;
- h. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của PVChem, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- i. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
- j. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- k. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của PVChem;
- l. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

- 38.1 Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
- 38.2 Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

39.1 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

39.2 Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của PVChem;
- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PVChem, công ty con, công ty khác do PVChem nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của PVChem và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa PVChem với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của PVChem là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của PVChem;
- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của PVChem;
- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG 10: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của PVChem.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

41.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

- 41.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của PVChem.
- 41.3 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch của họ hoặc những người có liên quan của họ với PVChem, công ty con, công ty khác do PVChem nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, PVChem phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 41.4 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch mang lại lợi ích cho chính Thành viên đó hoặc người có liên quan của họ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 41.5 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 41.6 Hợp đồng, giao dịch giữa PVChem với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng nêu trên không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PVChem, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - Đối với những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất PVChem, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 42.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 42.2 PVChem bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do PVChem là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành

khác, nhân viên hoặc là đại diện được PVChem ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của PVChem, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của PVChem trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

- 42.3 Những chi phí bồi thường bao gồm: chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả chi phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. PVChem có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG 11: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ PVCHEM

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 43.1 Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ PVChem, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của PVChem.
- 43.2 Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 43.3 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của PVChem, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của PVChem vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 43.4 PVChem phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các Quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 43.5 Điều lệ này được công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem.

CHƯƠNG 12: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC

Điều 44. Công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác

- 44.1 Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành khác.
- 44.2 Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của PVChem với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của PVChem và quy định pháp luật hiện hành.
- 44.3 Tổ chức Đảng Cộng sản tại PVChem hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước CHXHCN VN và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- 44.4 Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác tại PVChem hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.
- 44.5 PVChem tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của mình.

CHƯƠNG 13: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

- 45.1 Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của PVChem.
- 45.2 PVChem không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 45.3 Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 45.4 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, PVChem phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp PVChem đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, PVChem không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền PVChem đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- 45.5 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán

khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

45.6 Phân phối trích lập các Quỹ bao gồm:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển;
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi;
- Trích Quỹ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

45.7 Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 14: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

46.1 PVChem mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

46.2 Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, PVChem có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.

46.3 PVChem tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà PVChem mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của PVChem bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

48.1 Chế độ kế toán PVChem sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

48.2 PVChem lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của PVChem.

48.3 PVChem sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam. Trường hợp PVChem có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG 15: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo chính năm, bán niên và Quý

- 49.1 PVChem phải lập bản Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. PVChem công bố Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.
- 49.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của PVChem.
- 49.3 PVChem phải lập và công bố Báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và Báo cáo tài chính Quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 49.4 Các Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), Báo cáo tài chính bán niên được soát xét và Báo cáo tài chính Quý của PVChem được công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem.
- 49.5 Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, Báo cáo bán niên được soát xét và Báo cáo tài chính Quý trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của PVChem và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

PVChem phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG 16: KIỂM TOÁN PVCHEM

Điều 51. Kiểm toán

- 51.1 Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của PVChem cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
- 51.2 Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của PVChem.
- 51.3 Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của PVChem được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của PVChem.

CHƯƠNG 17: QUAN HỆ GIỮA PVChem VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 52. Quan hệ giữa PVChem với công ty con

52.1 Quan hệ giữa PVChem với công ty con là công ty TNHH 1TV (100% vốn PVChem):

PVChem là chủ sở hữu đối với công ty con là công ty TNHH 1TV do PVChem thành lập. PVChem thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty TNHH 1TV theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định của pháp luật liên quan.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị có quyền:

- a. Quyết định thành lập công ty con TNHH 1TV; phê duyệt Điều lệ công ty con TNHH 1TV và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch/Giám đốc công ty của công ty con TNHH 1TV theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- b. Ban hành Quy chế quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc liên quan đến việc thực hiện quyền của chủ sở hữu tại công ty con TNHH 1TV;

Căn cứ vào sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc trong phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ này, Tổng Giám đốc ký ban hành các Quy định hoặc văn bản với tư cách là đại diện của chủ sở hữu tại công ty con TNHH 1TV.

52.2 Quan hệ giữa PVChem với công ty con có vốn góp chi phối của PVChem (công ty cổ phần, công ty TNHH 2 TV trở lên):

- a. PVChem thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông chi phối tại công ty con bị chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty con bị chi phối;
- b. PVChem trực tiếp quản lý vốn góp chi phối ở công ty con bị chi phối thông qua Người đại diện phần vốn góp của PVChem;
- c. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị có quyền phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người đại diện phần vốn góp của PVChem tại công ty con bị chi phối;
- d. Căn cứ vào sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc trong phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ này, Tổng Giám đốc ký ban hành các Quy định hoặc văn bản liên quan đến Người đại diện phần vốn góp của PVChem tại các công ty con bị chi phối.

52.3 Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa PVChem với công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập. Các mối quan hệ cụ thể giữa PVChem với công ty con

và ngược lại sẽ được thể hiện trong các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với từng đơn vị và được Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- 52.4 Tên gọi của các công ty con của PVChem phải phù hợp với tên gọi của PVChem, thể hiện được thương hiệu của PVChem theo quy định thống nhất của PVChem, mang đặc trưng ngành nghề và văn hoá PVChem.
- 52.5 Các quyền và nghĩa vụ cụ thể khác của PVChem đối với các công ty con được quy định tại Điều lệ này và Điều lệ của các công ty đó.
- 52.6 Các công ty con hạch toán, báo cáo, quản lý theo Điều lệ và các Quy chế, Quy định của công ty và PVChem.

Điều 53. Quan hệ giữa PVChem với công ty liên kết

- 53.1 PVChem thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết, tự nguyện tham gia liên kết theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ của các công ty đó. Quan hệ của PVChem với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thoả thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thoả thuận khác.
- 53.2 Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với PVChem và các đơn vị thành viên khác theo thoả thuận liên kết giữa công ty đó với PVChem.

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn tại công ty con, công ty liên kết

- 54.1 Người đại diện phần vốn của PVChem tại công ty con, công ty liên kết là người do PVChem cử làm đại diện phần vốn của PVChem tại công ty con, công ty liên kết. Người đại diện phần vốn của PVChem tại công ty con, công ty liên kết có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty con, công ty liên kết;
 - b. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của PVChem vào bộ máy quản lý điều hành của công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ, Quy chế của công ty con, công ty liên kết;
 - c. Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVChem về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động của công ty con, công ty liên kết và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của PVChem;
 - d. Xin ý kiến Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVChem thông qua trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty con, công ty liên kết theo quy định của PVChem; Người đại diện phần vốn có trách nhiệm biểu quyết theo đúng chỉ đạo của PVChem.
 - e. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVChem về hiệu quả sử dụng vốn góp của PVChem tại các công ty con, công ty liên kết mà mình được cử làm đại diện;

- f. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của Người đại diện phần vốn góp của PVChem tại doanh nghiệp khác do PVChem chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp;
 - g. Người đại diện phần vốn của PVChem tại doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng tiền lương ở cả hai nơi (ngoại trừ phụ cấp kiêm nhiệm và tiền thưởng – nếu có).
- 54.2 Hội đồng quản trị PVChem ban hành Quy chế phân cấp cho Người đại diện phần vốn của PVChem tại các công ty con, công ty liên kết.

CHƯƠNG 18: DẤU CỦA PVCHEM

Điều 55. Con dấu

- 55.1 Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- 55.2 Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của PVChem, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của PVChem (nếu có).
- 55.3 Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 19: GIẢI THỂ PVCHEM

Điều 56. Giải thể PVChem

- 56.1 PVChem có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
- a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý Thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 56.2 Việc giải thể PVChem trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 57. Thanh lý

- 57.1 Sau khi có quyết định giải thể PVChem, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên PVChem hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được PVChem ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của PVChem.
- 57.2 Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt

PVChem trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý PVChem trước Toà án và các cơ quan hành chính.

57.3 Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của PVChem;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG 20: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

58.1 Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của PVChem, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ này hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với PVChem;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu PVN chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

58.2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

58.3 Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG 21: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ PVChem

59.1 Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

- 59.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của PVChem chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những Điều Khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của PVChem.

CHƯƠNG 22: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

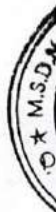
- 60.1 Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều, được Đại hội đồng cổ đông PVChem nhất trí thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 60.2 Điều lệ được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của PVChem.
- 60.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của PVChem.
- 60.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ PVChem phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc mới có giá trị.





Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Thông tin về Công ty

Quyết định Thành lập Quyết định số 1544/QĐ-TCCB do Bộ Công Thương ban hành ngày 28 tháng 4 năm 2005.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103009579 ngày 18 tháng 10 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100150873 ngày 10 tháng 11 năm 2021

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh Doanh số 0103009579 đã được thay thế bởi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100150873. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100150873 thay đổi lần thứ 26 ngày 10 tháng 11 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Trương Đại Nghĩa	Chủ tịch
	Ông Trần Hồng Kiên	Ủy viên
	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ủy viên
	Ông Hà Duy Tân	Ủy viên
	Ông Phan Công Thành	Ủy viên (từ ngày 28/6/2021)
	Ông Hoàng Trọng Dũng	Ủy viên (đến ngày 28/4/2021)

Ban Tổng Giám đốc	Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (từ ngày 29/4/2021)
		Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 28/4/2021)
	Ông Hoàng Trọng Dũng	Tổng Giám đốc (đến ngày 28/4/2021)
	Ông Phạm Ngọc Khuê	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trương Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam,
Số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội,
Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 43 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 

Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông và Hội đồng Quản trị
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		966.208.517.651	1.074.808.727.188
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	143.013.047.167	290.989.283.755
Tiền	111		143.013.047.167	86.819.283.755
Các khoản tương đương tiền	112		-	204.170.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		179.600.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	179.600.000.000	2.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		598.781.369.225	732.611.807.647
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	607.597.210.565	742.699.329.701
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15.812.196.444	21.202.506.468
Phải thu ngắn hạn khác	136	7(a)	12.026.653.083	5.365.700.568
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(36.654.690.867)	(36.655.729.090)
Hàng tồn kho	140	9	40.776.918.553	47.873.559.285
Hàng tồn kho	141		50.355.482.048	57.337.718.606
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(9.578.563.495)	(9.464.159.321)
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.037.182.706	1.334.076.501
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		316.223.180	266.836.556
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.720.959.526	1.067.239.945
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		346.428.511.494	262.695.339.943
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.633.347.999	2.959.763.175
Phải thu dài hạn khác	216	7(b)	2.633.347.999	2.959.763.175
Tài sản cố định	220		134.401.461.932	169.631.359.509
Tài sản cố định hữu hình	221	10	113.686.485.315	147.415.670.541
Nguyên giá	222		272.108.944.074	305.032.122.400
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(158.422.458.759)	(157.616.451.859)
Tài sản cố định vô hình	227	11	20.714.976.617	22.215.688.968
Nguyên giá	228		29.198.071.492	30.601.271.492
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.483.094.875)	(8.385.582.524)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	203.738.300.006	83.738.300.006
Đầu tư vào công ty con	251		203.738.300.006	83.738.300.006
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.769.655.880	12.769.655.880
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(12.769.655.880)	(12.769.655.880)
Tài sản dài hạn khác	260		5.655.401.557	6.365.917.253
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	5.655.401.557	6.365.917.253
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.312.637.029.145	1.337.504.067.131

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		647.731.647.399	648.094.592.465
Nợ ngắn hạn	310		640.489.519.217	636.847.856.515
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	122.599.871.647	177.824.443.451
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.911.545.871	8.424.969.426
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.491.536.999	8.390.835.322
Phải trả người lao động	314		6.320.533.214	20.903.900.148
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	14.487.289.333	44.223.681.297
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	28.600.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	2.384.114.016	3.308.777.621
Vay ngắn hạn	320	17	481.481.689.320	364.770.254.655
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	330.085.600
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	18	1.812.938.817	8.642.308.995
Nợ dài hạn	330		7.242.128.182	11.246.735.950
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		209.818.183	312.000.000
Phải trả dài hạn khác	337		-	140.200.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	7.032.309.999	10.794.535.950
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		664.905.381.746	689.409.474.666
Vốn chủ sở hữu	410	20	664.903.958.146	689.281.872.666
Vốn cổ phần	411	21	500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		18.965.245.000	18.965.245.000
Cổ phiếu quỹ	415	20	(18.544.782.020)	(18.536.548.520)
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	150.685.170.088	150.685.170.088
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.798.325.078	38.168.006.098
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		8.793.006.098	15.391.263.864
- LNST năm nay	421b		5.005.318.980	22.776.742.234
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		1.423.600	127.602.000
Nguồn kinh phí	431		1.423.600	127.602.000
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.312.637.029.145	1.337.504.067.131

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập

Đào Thị Đức Hạnh

Kế toán trưởng

Trần Văn Trinh

Tổng Giám đốc



Phan Công Thành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Wu

Kế toán trưởng

7/11

Trần Văn Trinh

Tổng Giám đốc



Phan Công Thành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	5.005.318.980	23.233.907.982
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	16.537.915.500	20.528.639.298
Các khoản dự phòng	03	(3.978.945.600)	(21.280.978.947)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(678.182.535)	695.409.852
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(31.809.962.953)	(43.204.098.877)
Chi phí lãi vay	06	517.510.577	1.672.427.452
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(2.078.026.129)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	(14.406.346.031)	(20.432.719.369)
Biến động các khoản phải thu	09	37.201.935.994	82.203.907.113
Biến động hàng tồn kho	10	(12.776.424.331)	78.865.708.626
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(35.664.806.187)	86.640.153.616
Biến động chi phí trả trước	12	131.441.041	1.775.849.404
		(25.514.199.514)	229.052.899.390
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.369.544.947)	(11.341.014.319)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(457.165.748)	(660.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.505.543.000	1.650.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.461.091.578)	(20.574.322.371)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(45.296.458.787)	198.786.902.700
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.218.136.364)	(219.600.000)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(249.600.000.000)	(20.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	70.000.000.000	20.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(47.075.174.679)	-
Tiền thu lãi tiền gửi và lợi nhuận được chia	27	29.091.516.454	43.018.541.248
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(198.801.794.589)	42.798.941.248

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Biến động của cổ phiếu quỹ	32	(8.233.500)	(9.185.000)
Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	544.051.742.745	420.161.159.625
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(426.625.758.375)	(512.733.913.850)
Tiền trả cổ tức	36	(21.364.935.797)	(21.370.329.897)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	96.052.815.073	(113.952.269.122)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(148.045.438.303)	127.633.574.826
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	290.989.283.755	163.353.072.693
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	69.201.715	2.636.236
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	143.013.047.167	290.989.283.755

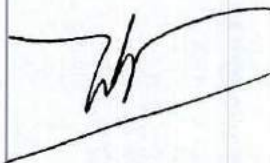
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập



Đào Thị Đức Hạnh

Kế toán trưởng



Trần Văn Trinh



Tổng Giám đốc



Phan Công Thành

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (“Tổng Công ty”), tiền thân là Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí, được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 1544/QĐ-TCCB ngày 28 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí, là doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần của Tổng Công ty, các hoạt động được cấp phép của Tổng Công ty là:

- Nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giếng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu và các dịch vụ kỹ thuật dầu khí khác;
- Thu gom, xử lý, tái chế các loại phế liệu và chất thải ngành dầu khí;
- Xử lý môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ xử lý môi trường;
- Kinh doanh các hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm), hóa phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa, chế biến dầu khí và các ngành nghề kinh tế;
- Xuất nhập khẩu hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm), hóa phẩm, thiết bị, nguyên liệu, vật tư phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí, phục vụ xử lý, chống ô nhiễm môi trường và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh vật liệu phục vụ ngành công nghiệp;
- Kinh doanh khí đốt và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học;
- Kinh doanh phụ gia cho dung dịch khoan;
- Kinh doanh kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp và dân dụng, thiết bị và dụng cụ đo lường; và
- Kinh doanh vải, hàng may mặc và giày dép.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 4 công ty con và 1 công ty liên doanh (1/1/2021: 2 công ty con và 1 công ty liên doanh) được liệt kê trong Thuyết minh 5(b).

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

Tên chi nhánh

Mối liên hệ

Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP -
Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp

Đơn vị phụ thuộc

Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí -
Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu Khí

Đơn vị phụ thuộc

Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP -
Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật

Đơn vị phụ thuộc

Chi nhánh Tổng Công ty DMC – Công ty Dung dịch Khoan và
Dịch vụ Giếng khoan

Đơn vị phụ thuộc

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 120 nhân viên (1/1/2021: 254 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổng Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Số dư cuối kỳ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá mua chuyển khoản/bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cổ tức.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc, thiết bị	3 – 20 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ phương tiện vận tải	6 – 10 năm
▪ khác	4 – 5 năm

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thể hiện quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp. Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 27 đến 40 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê trả trước là chi phí trả trước cho việc thuê mặt bằng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian còn lại từ thời điểm thuê đến hết thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vòng 46 năm.

(ii) Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó.

(i) Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ kế toán năm, được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này.

(ii) Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Tổng Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tổng Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(k) Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường là khoản dự phòng được trích lập theo Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động phục vụ trực tiếp cho hoạt động dầu khí và được sử dụng cho mục đích phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, với mức trích lập bằng 0,5% doanh thu thuần phát sinh từ hoạt động dầu khí và không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế phát sinh từ hoạt động dầu khí.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

(I) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.



(m) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận trước hợp nhất của năm kế toán bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc của các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được thiết lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

(o) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các công ty con và công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty, công ty mẹ và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty trong năm trước.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Tiền mặt	599.965.694	596.759.959
Tiền gửi ngân hàng	142.413.081.473	86.222.523.796
Các khoản tương đương tiền	-	204.170.000.000
	143.013.047.167	290.989.283.755

5. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước với lãi suất từ 3,5% đến 5,6%/năm (1/1/2021: từ 4,3% đến 6,8%/năm). Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

		31/12/2021						1/1/2021					
	Địa chỉ	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:													
<i>Công ty con</i>													
Công ty Cổ phần Hóa phẩm													
Dầu khí DMC – Miền Nam	Vũng Tàu	2.040.000	51%	51%	20.400.000.000	-	(*)	2.040.000	51%	51%	20.400.000.000	-	(*)
Công ty TNHH Dịch vụ													
Dầu khí M-I Việt Nam	Vũng Tàu	-	51%	51%	63.338.300.006	-	(*)	-	51%	51%	63.338.300.006	-	(*)
Công ty TNHH PVChem -													
Tech	Hà Nội	-	100%	100%	30.000.000.000	-	(*)	-	-	-	-	-	(*)
Công ty TNHH Dung dịch													
khoan và Dịch vụ Dầu khí	Vũng Tàu	-	100%	100%	90.000.000.000	-	(*)	-	-	-	-	-	(*)
<i>Công ty liên doanh, liên kết</i>													
Công ty TNHH Liên doanh													
DMC-VTS (i)	Lào	-	38,61%	30,00%	12.769.655.880	(12.769.655.880)	(*)	-	38,61%	30%	12.769.655.880	(12.769.655.880)	(*)
						216.507.955.886	(12.769.655.880)	(*)					
								96.507.955.886			(12.769.655.880)		

(i) Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS được thành lập tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trên cơ sở đồng kiểm soát giữa phía Việt Nam bao gồm Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP và Công ty Cổ phần Mua bán nợ Thế hệ mới, do Tổng Công ty làm đại diện và Công ty VTS Group tại Lào. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 1 tháng 1 năm 2021, Tổng Công ty nắm giữ 38,61% vốn góp và 30% quyền biểu quyết. Tại ngày báo cáo, Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS đã dừng hoạt động.

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá gốc.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**
(tiếp theo)**Mẫu B 09 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty Cổ phần Stavian Hóa chất	470.690.597.160	439.307.633.037
Công ty TNHH Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn	24.969.856.560	11.917.628.129
Công ty Liên doanh Điều hành Cừ Long (BL 15-1)	11.569.461.440	2.171.063.400
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	11.275.273.556	2.132.428.522
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT	9.707.818.659	22.786.253.600
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Dịch vụ		
Xuất nhập khẩu Thành Phát	9.627.246.163	-
Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu Khí	8.392.156.002	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư SV	7.002.490.904	-
Công ty Cổ phần Maruni Quốc tế	6.932.670.976	-
Công ty TNHH Dầu khí Việt Nhật	6.712.922.497	5.493.074.227
Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS	6.209.044.462	6.209.044.462
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	3.468.859.920	10.048.315.600
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	97.851.806.508
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 01/97 & 02/97)	-	36.080.698.786
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô 16-1/15	-	34.667.623.582
Các công ty khác	31.038.812.266	74.033.759.848
	607.597.210.565	742.699.329.701

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**
(tiếp theo)**Mẫu B 09 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Công ty con		
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	11.275.273.556	2.132.428.522
Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu Khí	8.392.156.002	-
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	-	7.340.298.662
Công ty liên quan		
Công ty TNHH Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn	24.969.856.560	11.917.628.129
Công ty Liên doanh Điều hành Cừ Long (BL 15-1)	11.569.461.440	2.171.063.400
Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS	6.209.044.462	6.209.044.462
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 102/10, 106/10)	3.916.725.331	3.916.725.331
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	3.468.859.920	10.048.315.600
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	2.737.079.920	2.737.079.920
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01 & 02 (Điều hành dầu khí)	2.180.200.000	12.048.174.600
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ sợi Việt Nam	1.395.178.022	1.395.178.022
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	1.352.956.000	573.683.000
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Sông Hậu I	550.000.000	1.100.000.000
BQL Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú I	451.038.046	903.134.200
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước (Lô 09-2/09)	417.268.235	417.268.235
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Lô 05.1a	367.597.912	731.392.596
Công ty Cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn	-	97.851.806.508
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 01/97 & 02/97)	-	36.080.698.786
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô 16-1/15	-	34.667.623.582
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	-	5.641.088.800
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô 09 - 3/12	-	3.230.277.271
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	-	32.806.550
Công ty liên quan khác	1.259.613.991	1.339.161.842
	80.512.309.397	242.484.878.018

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn thu hồi là 30 đến 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

7. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	3.875.173.070	1.008.723.151
Phải thu lãi tiền gửi	3.056.884.932	338.438.433
Tạm ứng	1.806.168.643	1.247.560.163
Phải thu khác	3.288.426.438	2.770.978.821
	12.026.653.083	5.365.700.568

(*) Đây là khoản tiền gửi ngân hàng kỳ hạn từ 1 đến 6 tháng, được đặt cọc tại ngân hàng để mở LC thanh toán mua hàng hóa.

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ký cược, ký quỹ	2.633.347.999	2.959.763.175

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

8. Nợ xấu và nợ khó đòi

		31/12/2021				1/1/2021			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	
Nợ quá hạn									
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 102/10, 106/10)	trên 3 năm	3.916.725.331	(3.916.725.331)	-	trên 3 năm	3.916.725.331	(3.916.725.331)	-	
Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS	trên 3 năm	14.980.318.934	(14.980.318.934)	-	trên 3 năm	14.980.318.934	(14.980.318.934)	-	
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Bao bì nhựa	trên 3 năm	2.838.995.257	(2.838.995.257)	-	trên 3 năm	2.838.995.257	(2.838.995.257)	-	
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	trên 3 năm	2.737.079.920	(2.737.079.920)	-	trên 3 năm	2.737.079.920	(2.737.079.920)	-	
Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam	trên 3 năm	2.005.169.290	(2.005.169.290)	-	trên 3 năm	2.005.169.290	(2.005.169.290)	-	
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	trên 3 năm	1.911.373.000	(1.911.373.000)	-	trên 3 năm	1.911.373.000	(1.911.373.000)	-	
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ sợi Việt Nam	trên 3 năm	1.395.178.022	(1.395.178.022)	-	trên 3 năm	1.395.178.022	(1.395.178.022)	-	
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước (Lô 09-2/09)	trên 3 năm từ 6 tháng đến trên 3 năm	417.268.235	(417.268.235)	-	trên 3 năm từ 6 tháng đến trên 3 năm	417.268.235	(417.268.235)	-	
Khác		6.621.303.071	(6.452.582.878)	168.720.193		6.967.601.697	(6.453.621.101)	513.980.596	
		36.823.411.060	(36.654.690.867)	168.720.193			37.169.709.686	(36.655.729.090)	513.980.596

Trong đó:

Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn

(36.654.690.867)

(36.655.729.090)

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))***9. Hàng tồn kho**

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	8.140.324.500	-	6.761.323.800	-
Nguyên vật liệu	-	-	1.393.776.325	-
Công cụ và dụng cụ	-	-	659.597.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.972.900.462	-	4.925.746.493	-
Thành phẩm	-	-	2.683.304.576	-
Hàng hóa	33.242.257.086	(9.578.563.495)	39.767.712.197	(9.464.159.321)
Hàng gửi bán	-	-	1.146.258.199	-
	50.355.482.048	(9.578.563.495)	57.337.718.606	(9.464.159.321)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có 9.723 triệu VND (1/1/2021: 10.375 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, chậm luân chuyển khó tiêu thụ.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	105.122.163.416	141.998.601.353	3.471.105.829	25.480.352.563	28.959.899.239	305.032.122.400
Tăng trong năm	-	93.000.000	1.125.136.364	-	-	1.218.136.364
Góp vốn thành lập công ty con	-	(4.291.544.922)	-	(1.007.320.529)	(28.842.449.239)	(34.141.314.690)
Số dư cuối năm	105.122.163.416	137.800.056.431	4.596.242.193	24.473.032.034	117.450.000	272.108.944.074
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	50.731.692.387	70.768.431.433	3.203.175.402	21.939.519.929	10.973.632.708	157.616.451.859
Khấu hao trong năm	3.968.239.099	10.044.282.953	70.617.996	1.711.686.852	10.250.004	15.805.076.904
Góp vốn thành lập công ty con	-	(3.213.048.784)	-	(902.078.100)	(10.883.943.120)	(14.999.070.004)
Số dư cuối năm	54.699.931.486	77.599.665.602	3.273.793.398	22.749.128.681	99.939.592	158.422.458.759
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	54.390.471.029	71.230.169.920	267.930.427	3.540.832.634	17.986.266.531	147.415.670.541
Số dư cuối năm	50.422.231.930	60.200.390.829	1.322.448.795	1.723.903.353	17.510.408	113.686.485.315

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản với nguyên giá 45.413 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2021: 42.060 triệu VND).

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	27.590.746.610	3.010.524.882	30.601.271.492
Góp vốn thành lập công ty con	-	(1.403.200.000)	(1.403.200.000)
Số dư cuối năm	27.590.746.610	1.607.324.882	29.198.071.492
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	6.142.931.397	2.242.651.127	8.385.582.524
Khấu hao trong năm	732.838.596	-	732.838.596
Góp vốn thành lập công ty con	-	(635.326.245)	(635.326.245)
Số dư cuối năm	6.875.769.993	1.607.324.882	8.483.094.875
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	21.447.815.213	767.873.755	22.215.688.968
Số dư cuối năm	20.714.976.617	-	20.714.976.617

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản với nguyên giá 1.607 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2021: 1.697 triệu VND).

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí thuê mặt bằng VND	Chi phí sửa chữa lớn VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	2.778.119.849	116.255.807	3.471.541.597	6.365.917.253
Tăng trong năm	-	-	1.300.833.896	1.300.833.896
Phân bổ trong năm	(63.829.788)	(501.178.860)	(1.073.672.382)	(1.638.681.030)
Phân loại lại	45.307.532	384.923.053	(430.230.585)	-
Góp vốn thành lập công ty con	-	-	(372.668.562)	(372.668.562)
Số dư cuối năm	2.759.597.593	-	2.895.803.964	5.655.401.557

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	74.339.291.661	84.793.598.864
Top Trading Limited	16.364.880.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	4.180.108.052	-
Halliburton International Inc	4.077.094.404	-
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Hải Anh	3.852.970.000	80.960.000
ChampionX SG Service Pte Ltd	3.342.650.050	-
Viện Công Nghệ Khoan	-	47.462.639.613
Các nhà cung cấp khác	16.442.877.480	45.487.244.974
	122.599.871.647	177.824.443.451

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Công ty con		
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	2.522.611.813	423.614.677
Công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	74.339.291.661	84.793.598.864
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	150.816.996	150.816.996
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí –		
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	52.971.160	12.397.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa		
Công trình Dầu khí	-	2.151.598.427
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu Khí	10.812.745	10.812.745
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác		
Dầu khí Trong nước (Lô 01/10 & 02/10)	-	1.958.892.647
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ		
Khoan Dầu khí – Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí	-	1.100.706.750
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng Công trình Dầu khí	-	487.828.616
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	-	249.537.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	-	166.695.555
Viện Dầu khí Việt Nam	87.960.580	43.826.987
	77.164.464.955	91.550.326.264

Khoản phải trả người bán là các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 đến 105 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.236.429.152	61.951.065.475	(66.811.899.944)	1.375.594.683
Thuế nhập khẩu	-	1.343.474.826	(1.343.474.826)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	457.165.748	-	(457.165.748)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.675.997.222	3.897.255.152	(3.457.310.058)	2.115.942.316
Thuế khác	21.243.200	301.926.028	(323.169.228)	-
	8.390.835.322	67.493.721.481	(72.393.019.804)	3.491.536.999

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Lãi vay phải trả	7.753.347.786	3.197.830.007
Chi phí dịch vụ đã được cung cấp phải trả	5.186.091.521	38.655.054.961
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.547.850.026	2.370.796.329
	14.487.289.333	44.223.681.297

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Phải trả cổ tức	1.394.874.009	1.384.809.806
Kinh phí công đoàn	46.515.721	75.219.811
Các khoản phải trả khác	942.724.286	1.848.748.004
	2.384.114.016	3.308.777.621

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

17. Vay ngắn hạn

	1/1/2021 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại VND	31/12/2021 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND		
Vay ngắn hạn	364.770.254.655	544.051.742.745	(426.625.758.375)	(714.549.705)	481.481.689.320

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch số 3	USD	-	92.089.929.431
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Sở giao dịch	USD	107.279.180.100	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở chính	USD	89.878.602.600	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	USD	254.162.802.300	229.275.834.424
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	USD	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	VND	30.161.104.320	38.889.180.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	VND	-	4.515.310.800
		481.481.689.320	364.770.254.655

Các khoản vay ngắn hạn được dùng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Tổng Công ty. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo và được thực hiện theo hạn mức hoặc hợp đồng tín dụng với thời hạn vay từ 180 đến 270 ngày và lãi suất vay được thỏa thuận theo từng lần nhận nợ. Các khoản vay bằng VND có lãi suất 4,5%/năm (1/1/2021: 4,0% - 6,5%/năm). Các khoản vay bằng ngoại tệ có lãi suất từ 2,1% - 2,3%/năm (1/1/2021: 2,15% - 4,1%/năm).

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

18. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tổng Công ty theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tổng Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	8.642.308.995	9.989.921.452
Trích lập trong năm	8.000.000.000	9.000.000.000
Sử dụng trong năm	(14.829.370.178)	(10.347.612.457)
Số dư cuối năm	1.812.938.817	8.642.308.995

19. Dự phòng phải trả dài hạn

	Bảo hành (*) VND	Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường (**) VND	Dự phòng trợ cấp thôi việc VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	4.798.584.036	3.307.551.744	2.688.400.170	10.794.535.950
Dự phòng lập trong năm	2.602.083.944	-	-	2.602.083.944
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(5.917.116.395)	-	-	(5.917.116.395)
Dự phòng sử dụng trong năm	-	-	(447.193.500)	(447.193.500)
Số dư cuối năm	1.483.551.585	3.307.551.744	2.241.206.670	7.032.309.999

(*) Chi phí bảo hành được trích lập theo điều khoản bảo hành trên từng hợp đồng cụ thể.

(**) Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường là khoản dự phòng được trích lập theo Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động phục vụ trực tiếp cho hoạt động dầu khí và được sử dụng cho mục đích phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, với mức trích lập bằng 0,5% doanh thu thuần phát sinh từ hoạt động dầu khí và không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế phát sinh từ hoạt động dầu khí. Trong năm 2021, hoạt động dầu khí đang bị lỗ, Tổng Công ty không trích thêm Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2020	500.000.000.000	18.965.245.000	(18.527.363.520)	150.685.170.088	45.766.263.864	696.889.315.432
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	22.776.742.234	22.776.742.234
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(9.185.000)	-	-	(9.185.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Chia cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(21.375.000.000)	(21.375.000.000)
Số dư tại ngày 1/1/2021	500.000.000.000	18.965.245.000	(18.536.548.520)	150.685.170.088	38.168.006.098	689.281.872.666
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	5.005.318.980	5.005.318.980
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(8.233.500)	-	-	(8.233.500)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
Biến động khác của cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(21.375.000.000)	(21.375.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2021	500.000.000.000	18.965.245.000	(18.544.782.020)	150.685.170.088	13.798.325.078	664.903.958.146

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

(*) Tổng Công ty đã sử dụng Quỹ đầu tư phát triển cho các dự án với tổng số tiền là 114.220.785.134 VND theo các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 2618/NQ-DMC ngày 11 tháng 12 năm 2012 sử dụng cho dự án Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép với số tiền 24.888.000.000 VND;
- Nghị quyết số 1196/NQ-DMC ngày 13 tháng 6 năm 2014 sử dụng cho dự án Căn cứ dịch vụ DMC tại Quảng Ngãi với số tiền 3.307.485.134 VND;
- Nghị quyết số 850/NQ-DMC ngày 24 tháng 4 năm 2015 sử dụng để góp vốn vào Công ty TNHH Dung dịch Khoan M-I Việt Nam với số tiền 54.177.300.000 VND; và
- Nghị quyết số 91/NQ-DMC ngày 15 tháng 1 năm 2016 sử dụng cho dự án đầu tư hệ thống thiết bị làm sạch bồn bể, kho chứa dầu ngoài khơi, tàu chở dầu với số tiền 31.848.000.000 VND.

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	Tại ngày 31/12/2021 và 1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	50.000.000	500.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	500.000.000.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	25.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	47.500.000	475.000.000.000

Vốn cổ phần của Tổng Công ty, chi tiết theo các cổ đông như sau:

Cổ đông	31/12/2021		1/1/2021	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	179.996.190.000	36,0	179.996.190.000	36,0
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	-	-	48.185.000.000	9,6
Các cổ đông khác	320.003.810.000	64,0	271.818.810.000	54,4
	500.000.000.000	100	500.000.000.000	100

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 28 tháng 6 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định chia khoản cổ tức bằng tiền trị giá 21.375 triệu VND (tương đương 450 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (2020: 21.375 triệu VND, tương đương 450 VND trên một cổ phiếu).

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Trong vòng một năm	6.604.214.400	6.186.650.880
Trong vòng hai đến năm năm	18.445.190.400	20.151.823.120
Sau năm năm	157.552.668.000	162.163.965.600
	<u>182.602.072.800</u>	<u>188.502.439.600</u>

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	34.287	776.017.427	164.043	3.778.647.907
Yên Nhật ("JPY")	26.337	5.037.458	27.789	5.315.186
		<u>781.054.885</u>		<u>3.783.963.093</u>

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

(c) Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Qinhdao Chemical Co., Ltd	Doanh nghiệp không còn tồn tại	2014	101.882.720	101.882.720
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khang Minh	Không có khả năng thu hồi	2019	3.202.956.149	3.202.956.149
Công ty TNHH Phúc Quang Hồng Anh	Đang làm thủ tục phá sản	2019	2.889.365.019	2.889.365.019
Công ty TNHH Liên doanh DMC- VTS	Không có khả năng thu hồi	2019	801.763.240	801.763.240
Công ty Cổ phần Hóa chất Nhựa Đà Nẵng	Không có khả năng thu hồi	2019	718.414.483	718.414.483
Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam	Không có khả năng thu hồi	2019	544.708.695	544.708.695
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	Chi phí thu hồi lớn hơn giá trị thu hồi	2019	5.434.467	5.434.467
			8.264.524.773	8.264.524.773

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty bao gồm:

	2021 VND	2020 VND
Bán hàng	1.818.131.796.687	1.336.292.671.942
Cung cấp dịch vụ	110.885.416.547	289.720.643.854
	1.929.017.213.234	1.626.013.315.796

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))**26. Giá vốn hàng bán**

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn hàng bán	1.780.369.489.469	1.294.375.924.118
Giá vốn dịch vụ đã cung ứng	95.298.209.511	254.877.580.369
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	114.404.174	(2.787.268.966)
	1.875.782.103.154	1.546.466.235.521

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	10.846.262.953	7.913.632.421
Cổ tức được chia	20.963.700.000	35.365.950.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.093.224.414	4.656.730.913
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	678.182.535	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	2.058
	36.581.369.902	47.936.315.392

28. Chi phí tài chính

	2021 VND	2020 VND
Chi phí lãi vay	517.510.577	1.672.427.452
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.317.319.003	6.117.388.443
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	695.409.852
Chi phí tài chính khác	1.820.420.313	2.748.893.113
	9.655.249.893	11.234.118.860

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***29. Chi phí bán hàng**

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	5.466.429.882	5.300.992.933
Chi phí vận chuyển	4.803.020.235	5.022.634.024
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	5.477.258.630	5.587.992.015
Chi phí hỗ trợ bán hàng	5.423.661.600	8.839.694.140
Chi phí khấu hao tài sản cố định	754.943.816	669.693.816
Chi phí bán hàng khác	8.138.175.289	8.644.396.085
	30.063.489.452	34.065.403.013

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	23.918.732.963	46.729.497.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	223.167.732	544.509.484
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.038.223)	(23.953.439.282)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.743.715.915	12.514.075.130
Chi phí thuê nhà	6.889.619.387	7.217.130.486
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	10.581.259.453	15.593.560.672
	51.355.457.227	58.645.333.570

31. Thu nhập khác

	2021 VND	2020 VND
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng	5.917.116.395	-
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ do không sử dụng hết trong vòng 5 năm kể từ khi trích lập	-	2.078.026.129
Tiền phạt, bồi thường thu được	1.557.908.685	242.426.199
Lãi thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản	545.454	2.091.754.546
Các khoản khác	894.773.549	118.787.915
	8.370.344.083	4.530.994.789

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

32. Chi phí khác

	2021 VND	2020 VND
Các khoản bị phạt	161.608.796	604.613.615
Các khoản khác	1.945.699.717	4.231.013.416
	<u>2.107.308.513</u>	<u>4.835.627.031</u>

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	-	15.015.082.097
Chi phí nhân viên	33.821.441.149	64.943.491.703
Chi phí khấu hao và phân bổ	16.537.915.500	20.528.639.298
Chi phí dịch vụ mua ngoài	147.850.566.777	135.562.895.270
Chi phí khác	31.790.603.991	25.352.225.135
	<u>230.000.527.417</u>	<u>261.402.333.503</u>

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.005.318.980	23.233.907.982
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	1.001.063.796	4.646.781.596
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với khoản hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	41.560.523
Chi phí không được khấu trừ thuế	865.778.869	2.752.572.094
Thu nhập không bị tính thuế	(4.192.740.000)	(7.073.190.000)
Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	2.325.897.335	89.441.535
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	457.165.748

(b) Thuế suất áp dụng

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty mẹ		
<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</i>		
Trả cổ tức	8.099.828.550	8.099.828.550
Bán hàng hóa	3.425.203.264	1.992.259.790
Công ty con		
<i>Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam</i>		
Bán hàng hóa	98.000.000	26.308.104.622
Mua hàng hóa và dịch vụ	21.748.628.445	10.168.317.465
Cổ tức được chia	714.000.000	-
<i>Công ty TNHH Dịch vụ dầu khí M-I Việt Nam</i>		
Bán hàng hóa	61.444.897.840	42.752.422.420
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.858.409.065
Lợi nhuận được chia	17.579.700.000	35.365.950.000
<i>Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu Khí</i>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	13.797.124.725	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.178.977.064	-
Thu nhập khác	266.547.444	-
Lợi nhuận được chia	1.120.000.000	-
Góp vốn thành lập bằng tài sản	65.737.229.725	-
Góp vốn thành lập bằng tiền	24.262.770.275	-
<i>Công ty TNHH PVChem – Tech</i>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	27.272.728	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.169.365.632	-
Lợi nhuận được chia	1.550.000.000	-
Góp vốn thành lập bằng tài sản	2.966.040.341	-
Góp vốn thành lập bằng tiền	27.033.959.659	-
Các công ty liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam</i>		
Bán hàng hóa	-	12.077.704.016
<i>Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn</i>		
Bán hàng hóa	13.085.158.002	111.028.832.298
Mua hàng hóa và dịch vụ	586.958.030.465	396.741.259.117

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
<i>Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2</i> Bán hàng hóa	602.307.735	-
<i>Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông</i> Bán hàng hóa	8.345.765.416	3.628.411.780
<i>Viện Dầu khí Việt Nam</i> Mua hàng hóa và dịch vụ	2.746.377.707	739.862.217
<i>Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí</i> Mua hàng hóa và dịch vụ	728.598.800	372.515.100
<i>Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí</i> Mua hàng hóa và dịch vụ	-	818.096.000
<i>Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn</i> Bán hàng hóa	35.372.514.400	39.546.762.299
<i>Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam</i> Lãi tiền gửi	4.447.724.460	1.304.174.981
<i>Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh</i> Bán hàng hóa	10.083.773.700	14.004.238.750
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí</i> Bán hàng hóa	-	559.921.500
Mua hàng hóa và dịch vụ	351.328.000	4.859.541.956
<i>Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro</i> Bán hàng hóa	56.599.877.356	61.757.092.968
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.102.539.034	1.709.536.918
<i>Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2</i> Bán hàng hóa	-	2.441.215.000
<i>Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 01/97 & 02/97)</i> Bán hàng hóa	-	62.510.013.260
<i>Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí</i> Mua hàng hóa và dịch vụ	1.676.433.990	1.742.426.339

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01 & 02 (Điều hành dầu khí)		
Bán hàng hóa	1.982.000.000	39.768.860.460
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước - Lô 05.1a		
Bán hàng hóa	4.572.344.550	2.017.725.460
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch		
Bán hàng hóa	-	104.802.150
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau		
Bán hàng hóa	-	7.544.523.636
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô 09 - 3/12		
Bán hàng hóa	-	51.301.118.068
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô 16 - 1/15		
Bán hàng hóa	-	33.568.667.911
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí - Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.000.642.500
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng Công trình Dầu khí		
Mua hàng hóa và dịch vụ	5.770.000.000	443.480.560
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	226.851.818
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí		
Mua hàng hóa và dịch vụ	6.817.500	84.000.000
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau		
Bán hàng hóa	-	7.167.173.636
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 102/10, 106/10)		
Thu tiền cung cấp hàng hóa	-	22.194.776.879